

Bản án số: 59/2017/HNGĐ- ST

Ngày: 10-11-2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên

Ông Phạm Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:169/2017/TLST - HNGĐ ngày 03/10/2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh **Bùi Thái Ng**, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn V, xã M, huyện X, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* chị **Đỗ Thị Kim A**, sinh năm 1997

HKTT: thôn V, xã M, huyện X, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: khu tập thể D, Ấp B I, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29/9/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bùi Thái Ng trình bày: anh và chị Đỗ Thị Kim A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện X vào ngày 05/10/2015. Trước khi kết hôn anh chị đã chung sống cùng với nhau tại Miền Nam, sau khi sinh con anh chị về ở cùng với bố mẹ anh. Từ khi về quê anh chị thường xảy ra va chạm, nguyên nhân do bất đồng về tính cách, chị Kim A không muốn ở cùng anh mà muốn vào Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/4/2017 chị Kim A tự ý đưa con đi, trước khi đi chị đã ký vào đơn ly hôn. Sau đó anh và gia đình có liên lạc qua điện thoại để tìm gọi chị, nhưng chị không về. Xác định vợ chồng không trở về đoàn tụ với nhau được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Kim A.

Về con chung: anh chị có một con chung tên Bùi Gia H, sinh ngày 08/12/2015, hiện nay đang ở cùng với chị Kim A. Ly hôn anh nhường quyền nuôi con cho chị Kim A và sẽ góp tiền cấp dưỡng nuôi con với mức 700.000 đồng/ tháng, hiện anh làm lao động tự do với mức thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai đề ngày 09/10/2017 chị Đỗ Thị Kim A trình bày: chị và anhNg sau khi kết hôn chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Anh Ng xin ly hôn chị nhất trí, và đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết việc ly hôn giữa anh Ng và chị.

Về con chung: chị và anhNg có một con chung đúng như anh Ng khai, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Ng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Do chị làm công nhân, lại đang nuôi con nhỏ nên chị đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại UBND xã M, huyện X vào ngày 12/10/2017 thể hiện: quá trình chung sống giữa anhNg và chị Kim A không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên không biết vì lý do gì từ khoảng tháng 4/2017 chị Kim A đã đưa con vào Miền

Nam ở. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Bùi Thái Ng được ly hôn chị Đỗ Thị Kim A; về con chung giao con chung Bùi Gia H cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Ng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Kim A theo quy định của pháp luật; về tài sản chung các đương sự đều khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Bùi Thái Ng khởi kiện xin ly hôn chị Đỗ Thị Kim A có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Đỗ Thị Kim A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Thái Ng và chị Đỗ Thị Kim A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện X vào ngày 05/10/2015 - là

quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng về tính cách và lựa chọn nơi ở nên anh chị thường phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 4/2017 chị Kim A đưa con vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống; anh Ng và gia đình có tìm gọi nhưng chị cương quyết không về, chị xác định không còn tình cảm với anh Ng nên cũng nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho anh Bùi Thái Ng được ly hôn chị Đỗ Thị Kim A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: anh Ng và chị Kim A có một con chung tên Bùi Gia H, sinh ngày 08/12/2015, hiện nay cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, anh Ng cũng nhất trí nhường quyền nuôi con cho chị Kim A. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Kim A và ý kiến đề nghị của đại diện VKS, giao con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào mức thu nhập của anh Ng, nhu cầu thiết yếu của cháu H buộc anh Ng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Kim A với mức 700.000 đồng/ tháng là phù hợp.

[6] Về tài sản chung: anh Ng và chị Kim A đều khai không có.

[7] Về án phí: anh Bùi Thái Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Thái Ng được ly hôn chị Đỗ Thị Kim A.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Gia H, sinh ngày 08/12/2015 cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ng có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Kim A 700.000 đồng/ tháng , kể từ tháng 11/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Về án phí: anh Bùi Thái Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000816 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. AnhNg còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Anh Bùi Thái Ng có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/11/2017, chị Đỗ Thị Kim A vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ